TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2020/HS-ST
Ngày 17/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Vũ.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Cường
Ông Đỗ Minh Tuân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà: Ông Đỗ Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Tống Văn P,** sinh ngày 01 tháng 08 năm 1984.
Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Nơi cư trú: Khu 4, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Nay là khu T, xã M,huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Con ông: Tống Đình L, sinh 1939 (đã chết); Con bà: Trịnh Thị T, sinh 1946; Gia đình có 06 chị em, bản thân P là con thứ năm.
Vợ: Nguyễn Thị Huyền H - sinh năm: 1985
Con: Có 02 con, lớn sinh năm: 2007, nhỏ sinh năm: 2013

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 56 ngày 22.12.2017 Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba xử phạt Tống Văn P 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, chấp hành xong hình phạt ngày 24.8.2018

Nhân thân: Tại bản án số 25 ngày 19.8.2019 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Tống Văn P 12 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16.01.2019. (Hiện chưa chấp hành án do bị bắt tạm giam trong vụ án này).

Bị bắt tạm giam từ ngày 14.11.2019, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bị hại

Anh Lương Hồ T, sinh năm 1991, trú tại khu 4, thị trấn V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Trần Hoàng V, sinh năm 1981, trú tại khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (hiện đang thi hành án tại trại giam Tân Lập-BCA- có mặt).

2/ Anh Phạm Duy K, sinh năm 1986 ở khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/12/2018, do có nhu cầu cần phương tiện đi lại nên Trần Hoàng V, sinh năm 1981, trú tại khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ đến gặp anh Phạm Duy K, sinh năm 1986, trú tại khu 3, xã Đ, huyện T tại thị trấn T, huyện T để hỏi thuê xe ô tô. Anh K đồng ý cho Trần Hoàng V thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 88A-240.xx trong thời gian 10 ngày *(có hợp đồng thuê xe)*. Trần Hoàng V đã trả trước cho anh K tiền thuê xe 10 ngày số tiền là 6.000.000đ. Sau khi thuê được xe, Trần Hoàng V điều khiển xe đi đến khu vực thị trấn T thì gặp Tống Văn P, sinh năm 1984, trú tại khu 4, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ (là bạn quen biết ngoài xã hội với V) đang đi bộ trên đường tại khu 8, thị trấn T. V dừng xe lại và nói chuyện với P. P hỏi V " Xe của ai đấy?", V trả lời "Xe thuê của thằng K". Tống Văn P đặt vấn đề hỏi mượn xe của V và nói để đi có việc. V đồng ý cho P mượn và giao xe cùng các loại giấy tờ xe cho P, sau khi mượn được xe của Trần Hoàng V, P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88A-240.xx đến thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa với khoảng hơn 20 người (P không rõ địa điểm cũng như tên tuổi của những người tham gia đánh bạc cùng mình). Tại đây, khi đánh bạc bị thua hết số tiền 5.000.000đ mang theo, P đã cầm cố chiếc ô tô trên cùng toàn bộ giấy tờ xe cho một người tên là "Anh Lớn" không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể, là chủ sới bạc lấy số tiền 100.000.000đ với lãi xuất 3.000đ/1 triệu/1 ngày. Việc thế chấp xe được giao dịch bằng miệng, không có giấy tờ, văn bản gì.Với số tiền trên, P bị cắt tính lãi trước 3.000.000đ, chỉ nhận về 97.000.000đ. Số tiền trên P đã sử dụng để đánh bạc và bị thua hết. Đến khi V gọi điện cho P hỏi về chiếc xe ô tô trên, P nói với V là đã cắm xe để lấy tiền đánh bạc nhưng bị thua hết. Thời gian sau đó,V nhiều lần thúc giục P chuộc lại xe để trả cho anh K nhưng P nói không có tiền nên chưa chuộc được xe.

Đối với xe ô tô BKS 88A-240.xx, quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 12 năm 2018, anh Lương Hồ T, sinh năm 1991, trú tại khu 4, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc và anh Phạm Duy K, sinh năm 1986, trú tại khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (là anh trai vợ anh T) có chung nhau mua 02 chiếc xe ô tô Kia morning, màu sơn đỏ, trong đó có chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A-240.xx bằng hình thức mua xe trả góp, cả hai cùng trả tiền lãi (thực tế người trả tiền gốc và lãi cho ngân hàng là anh T). Sau đó, anh T đem chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A-240.xx lên địa bàn huyện T để anh K cho thuê xe tự lái. Ngày 23/12/2018, Trần Hoàng V gặp anh K thuê xe tự lái, anh K làm hợp đồng thuê xe và giao xe cùng giấy tờ xe cho Trần Hoàng V. Khi hết thời gian cho thuê xe trong hợp đồng, Trần Hoàng V gọi điện cho anh K nói đã cho Tống Văn P mượn xe, sau đó P mang xe đi cầm cố lấy tiền đánh bạc bị thua hết và không có khả năng chuộc lại xe, V nói với anh K "*anh thuê xe của em thì anh sẽ có tránh nhiệm*". Ngày 08/3/2020, thông qua các mối quan hệ xã hội, anh Lương Hồ T đã liên hệ được với người tên là Phùng Công H, trú tại thôn X, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, là người đang giữ chiếc xe của anh T. Qua trao đổi với Phùng Công H, anh T nói nội dung muốn chuộc lại xe, anh H đồng ý cho anh T chuộc lại chiếc xe. Anh T đã đến nơi ở của H và được H

cho người dẫn đến quán "Giang nail beauty" ở ngã ba phố K, xã C, huyện V. Tại đây, anh T đã đưa số tiền 120.000.000đ cho một người đàn ông (*không rõ tên tuổi*) và lấy lại xe ô tô.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Ba, định giá tài sản đối với chiếc ô tô nhãn hiệu Kia morning, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 88A-240.xx. Ngày 25/10/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Ba có kết luận số 76/KL-HĐĐG xác định giá trị **là 224.000.000đ.**

Cáo trạng số 26/CT-VKSTB ngày **02/6/2020** của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố Tống Văn P *về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 175 BLHS.

Điều 175 BLHS quy định:

1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

3. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm:

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận các hành vi phạm tội bị cáo thực hiện như bản Cáo trạng đã nêu, thể hiện thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 3 Điều 175; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Đề nghị xử phạt: Tống Văn P 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù và tổng hợp hình phạt. Ngoài ra còn đề nghị về phần dân sự và các vấn đề khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Phân tích chứng cứ:

Ngày 23 tháng 12 năm 2018 tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Tống Văn P, sinh năm 1984, trú tại khu 4, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng, tín nhiệm của Trần Hoàng V, sinh năm 1981, trú tại khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ để mượn xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 88A-240.xx có trị giá 224.000.000 đồng mà Trần Hoàng V thuê của anh Phạm Duy K, sinh năm 1986, trú tại khu 3, xã Đ, huyện T, sau đó đã cầm cố xe ô tô biển kiểm soát 88A-240.97 lấy 100.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc không có khả năng trả lại tài sản.

Hành vi trên của Tống Văn P là hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tống Văn P lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của Trần Hoàng V đang quản lý, nhưng thiệt hại trực tiếp là anh Lương Hồ T.

Tống Văn P chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng nên bị truy tố xét xử theo khoản 3 Điều 175 BLHS là đúng.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tái phạm.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa Tống Văn P thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ theo điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Khi đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ (ngày 18/01/2019) bị cáo đã tự thú hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe trong vụ án này trước khi người bị hại có đơn trình báo (tiếp nhận tin báo về tội phạm ngày 08/9/2019) nên được áp dụng tình tiết người phạm tội tự thú theo điểm r khoản 1 Điều 51 để giảm nhẹ.

Tống Văn P đang phải chấp hành hình phạt 12 năm 06 tháng tù theo Bản án số 25 ngày 19.8.2019 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/01/2019 đến ngày 14/11/2019 thì bị bắt tạm giam trong vụ án này, nên cần tổng hợp buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai Bản án.

Đối với Trần Hoàng V là người đã thuê chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A-240.97 của anh Phạm Duy K, sinh năm 1986 ở khu 3, xã Đ, huyện T để phục vụ việc đi lại của cá nhân. Quá trình điều tra, không đủ căn cứ chứng minh Trần Hoàng V đồng phạm với Tống Văn P nên không đề cập xử lý là đúng.

Đối với hành vi Tống Văn P khai báo là tham gia đánh bạc ở huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Tuy nhiên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba không xác định được thời gian, địa điểm cụ thể đánh bạc ở đâu và đánh với những ai nên không xem xét xử lý.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba đã xác minh triệu tập nhiều lần để làm việc với Phùng Công H, sinh năm 1987, trú tại xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc về nội dung anh T đã trình báo. Tuy nhiên, H đều không có mặt ở nhà và không đến làm việc theo giấy triệu tập của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba xác định: người đàn ông mà anh T giao tiền và chuộc lại xe là Nguyễn Đức L, sinh năm 1984, trú tại thôn X, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba nhiều lần đến nơi ở của L ở xã C, huyện V để xác minh, triệu tập làm việc nhưng L đều không có mặt ở nhà và không đến làm việc theo giấy triệu tập của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba. Tuy nhiên, qua điều tra xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A-240.xx là của anh Đặng Hoàn N (tức Đ) ở xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nhờ anh L giữ hộ. Làm việc với Đặng Hoàn N (Tức Đ), sinh năm 1996, trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. N trình bày: Khoảng cuối năm 2018, tại khu vực quán T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc N gặp một người đàn ông chỉ giới thiệu là người ở tỉnh Phú Thọ có đặt vấn đề hỏi vay của Nam số tiền 100.000.000đ và để lại một chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Kia morning, màu sơn đỏ và giấy tờ xe để làm tin (*Nam không nhớ rõ biển số*). Dù chỉ là mối quen biết xã hội nhưng do người đó để lại tài sản có giá trị lớn nên N đồng ý cho vay tiền. Khi vay, người này nói vay một hai hôm sẽ trả nên hai bên không thỏa thuận tiền lãi. Việc giao dịch vay tiền, thế chấp xe chỉ thỏa thuận bằng miệng, không viết giấy tờ thế chấp gì và từ thời điểm đó đến nay không thấy người này đến trả tiền và lấy lại xe. Chiếc xe trên, N gửi Nguyễn Đức L, sinh năm 1984 trú tại xã C, huyện V giữ hộ và có nói là nếu chủ xe

đến lấy thì trả, sau đó anh Lương Hồ T đến nhận lại như đã nêu. Do vậy không có cơ sở xử lý các đối tượng liên quan khác.

[2]. Bồi thường dân sự:

Về dân sự: Anh Lương Hồ T yêu cầu Trần Hoàng V phải có trách nhiệm bồi thường cho anh số tiền 120.000.000đ nên Tống Văn P phải có trách nhiệm bồi thường lại cho Trần Hoàng V theo quy định của luật dân sự

[3] Về xử lý vật chứng:

Anh Lương Hồ T đã nhận lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A-240.xx nên không còn vật chứng để xử lý.

[4] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố, xét xử; Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi và ban hành các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 175; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt: Tống Văn P 05 năm (năm năm) tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 BLHS

Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 12 năm tù 06 tháng tù của Bản án số 25/2019/HSST ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Hình phạt chung cho cả 02 Bản án bị cáo Tống Văn P phải chấp hành là **17 năm tù 06 tháng tù** (mười bảy năm sáu tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày **14.11.2019**. Được trừ thời gian Tống Văn P đã chấp hành từ ngày 16/01/2019 đến ngày 13/11/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1, Điều 585; Khoản 1, Điều 586 Bộ luật dân sự.

Buộc Tống Văn Phong phải bồi thường cho anh Trần Hoàng V 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu).

Buộc Trần Hoàng V phải bồi thường cho anh Lương Hồ T 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người có nghĩa vụ nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 135 BLTTHS; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Tống Văn P phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn)* án phí hình sự sơ thẩm và 6.000.000 đồng *(sáu triệu)* án phí dân sự.

Trần Hoàng V phải chịu 6.000.000 đồng *(sáu triệu)* án phí dân sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi có mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi liên quan trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi vắng mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi liên quan trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện
- THADS huyện
- Công an huyện
- Bị cáo, NLQ, UBND nơi BC cư trú
- THAHS
- Lưu HS - VP

Nguyễn Quang Vũ